TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-PT
Ngày 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng
Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Châu
Ông Cao Minh Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLPT-HS ngày 02-5-2018 đối với các bị cáo Lê Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 26-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn S, năm 1973 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT: 77W KP L, thị trấn Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T và bà Dương Thị M; có vợ Phan Thị N và có 02 con;

Tiền sự, tiền án: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 08-01-2018, đến ngày 31-01-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2014, do có nhu cầu tìm người giúp chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên Nguyễn Thị Thanh T được một người bạn tên L (chưa rõ lai lịch) giới thiệu và gặp Lê Văn S làm giấy giúp cho chị T. Chị T hẹn Sinh gặp nhau tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền. Tại đây chị T đưa cho Sinh

xem một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 421911 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 10-5-2012, diện tích 139,7m^2, tờ bản đồ 116, thửa số 02, mang tên Nguyễn Thị Thanh T và nhờ S chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp lên đất thổ cư. Chị T có nói có S biết là khu đất này nằm trong quy hoạch, chị T không chuyển mục đích sử dụng được nên nhờ S giúp. Lúc này, S biết không thể thực hiện theo yêu cầu của chị T nhưng do đang cần tiền để phục vụ mục đích cá nhân nên S nói với chị T sẽ làm được. S ra điều kiện hoa hồng là 8.000.000 đồng để làm việc này, chị T đồng ý và đưa trước cho S số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó ngày 13-10-2014, tại quán cà phê NTK thuộc khu phố Hải An, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, chị T gặp và đưa cho S một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và số tiền 110.000.000 đồng để S đóng thuế và làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Sau khi nhận tiền và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, S hoàn toàn không đến UBND huyện Long Điền làm giấy giúp chị T mà S chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Do chị T nhiều lần gọi điện hối thúc S nên để chị T tin tưởng S đã lấy một mẫu biên lai thu tiền của kho bạc nhà nước huyện Long Điền đem đến tiệm pho to Lam Sơn thuộc thành phố Bà Rịa nhờ nhân viên trong tiệm đánh thay đổi thông tin theo yêu cầu của S, sau đó S tự cắt dán, ký nhận tạo thành 03 tờ biên lai thu thuế (biên lai ghi ngày 14-02-2014). Sau đó, Sinh gửi các biên lai này lên cho chị T đang ở thành phố Hồ Chí Minh nói với chị T đây là biên lai đóng tiền làm sổ mới. Đến năm 2016, vẫn chưa thấy có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới nên chị T nhiều lần gọi điện thoại cho S để hỏi. Lúc này S vẫn tiếp tục lấy 01 biên lai thu tiền của kho bạc nhà nước huyện Long Điền, 01 giấy tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích và hẹn trả kết quả của UBND huyện Long Điền đến tiệm photo Lam Sơn nhờ thay đổi tên và địa chỉ cùng số tiền trong biên lai thành tên của chị T (hình thức cũng giống như lần trước vào năm 2014), S giả chữ ký trong biên lai và phiếu hẹn đó rồi gửi lên cho chị T cùng giấy khai sinh thông tin người làm sổ cho chị T điền thông tin rồi gửi về lại cho S. S nói với chị T đến ngày 10-10-2016 sẽ nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới. Đến ngày hẹn và chờ đợi lâu nhưng không thấy giấy mới nên ngày 18-4-2017 chị T đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện Long Điền hỏi về trường hợp chuyển sử dụng đất của mình, chị T đưa ra 04 biên lai thu tiền và 01 tờ giấy biên nhận hồ sơ chuyển mục đích và hẹn trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận xem thì được biết tại đây không có hồ sơ của chị, số giấy tờ kia có thể bị làm giả. UBND huyện Long Điền đã tiến hành thu giữ số giấy tờ trên và chuyển cho Công an huyện Long Điền để tiến hành điều tra xác minh giải quyết, Tại cơ quan điều tra, qua làm việc Lê Văn Sinh đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2116/PC54-DD3 ngày 13-6-2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

- 01 "Giấy tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích và hẹn trả kết quả" ký hiệu A1, 01 "Biên lai thu" ký hiệu A2, không phải do cơ quan nhà nước phát hành.
- 03 "Biên lai thu": ký hiệu A3 đến A5 là bản photocopy được làm bằng phương pháp photocopy từ biên lai thu mẫu số C1-10/NS theo TT số

128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của BCT sau đó chỉnh sửa nội dung phtocopy cắt dán nội dung mới, có nội dung bị cắt ghép không khớp với nội dung mẫu "Biên lai thu" ký hiệu M8.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 26-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Sinh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08-01-2018 đến ngày 31-01-2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30-03-2018, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đinh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào tháng 10 năm 2014, khi được chị T nhờ làm giấy tờ để chuyển mục đích sử dụng đất dù bị cáo biết trước không thể làm được nhưng bị cáo vẫn đồng ý làm và nhận của chị T 114.000.000 đồng. Sau đó vì chờ đợi quá lâu chị T đã gọi điện thoại hối thúc thì bị cáo đã làm giả các giấy tờ như Giấy tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích và hẹn trả kết quả, biên lai thu tiền thuế nhằm mục đích lừa đảo chị T để chị T tin tưởng bị cáo có tiến hành làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho chị T và chiếm đoạt số tiền trên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Với mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt số tiền 114.000.000 đồng của chị T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt, tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, có tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa phòng chống tội phạm chung.

Bị cáo S không đưa ra được chứng cứ hoặc tình tiết nào khác khác làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo các bị cáo Lê Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08-01-2018 đến ngày 31-01-2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 26-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND H. Long Điền, tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND H. Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Công an H. Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Châu **Cao Minh Vỹ** **Phạm Trung Dũng**